

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 228: Vọng Tâm Là Vô Minh, Vọng Tưởng, Phiền Nã

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 016)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Vọng tâm là vô minh, vọng tưởng, phiền não.】

Điều này chúng ta cũng cần phải phân biệt cho tường tận. Đây là vọng tâm? Vô minh nghĩa là gì? Vô minh chính là không minh bạch (không sáng tỏ). Đối với người, đối với việc, đối với vật; đối với quá khứ, đối với hiện tại, đối với vị lai, thấy đều không minh liễu, đây gọi là vô minh. Vô minh nếu như đã sáng tỏ rồi, sáng tỏ chính là trí huệ hiện tiền, chính là việc gì cũng đều minh bạch, việc gì cũng đều thấu suốt, đó gọi là minh liễu.

Nói từ trên một hiện tượng tự nhiên, bởi vì chúng ta có vô minh, thật sự là vô minh, nên bầu hư không của chúng ta là một mảng tối đen. Ngày nay các phi hành gia bay lên mặt trăng, đi thám hiểm các tinh cầu, đều biết rằng trong không gian vũ trụ là tối đen. Tại sao lại tối đen? Là do vô minh! Nếu như tâm của bạn minh liễu, thì không cần đến mặt trời, mặt trăng hay đèn điện, thấy đều không cần, mà bầu trời này, hư không này vẫn là quang minh (sáng ngời). Cho nên, vì sao bầu trời lại đen kịt? Do tâm ta đen tối, nên bầu trời mới đen tối, bởi vì vô minh vậy!

Sự thật này, chư vị có thể tìm đọc trong cuốn “*Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ*” (Biên niên ký về cuộc đời Lão Hòa thượng Hư Vân). Công phu thiền định của Lão Hòa thượng Hư Vân rất cao, chuyện Ngài đã khai ngộ hay chưa thì chúng ta không biết, nhưng công phu thiền định thì Ngài thật sự có. Ngài thường hay ngồi thiền, mười ngày hay nửa tháng, khi vừa xuất định, Ngài cảm thấy dường như chỉ mới qua vài phút.

Có một năm vào dịp Tết, thời gian trước Tết, Ngài sống trong một cái am tranh nhỏ. Ngài bỏ khoai vào trong nồi để nấu, khoai nấu ở trong nồi nước còn chưa sôi, Ngài ngồi bên cạnh đũa tọa nhập định, lần này là thật sự nhập định.

Vừa nhập định một cái là suốt hơn hai mươi ngày, năm mới cũng đã qua rồi mà Ngài cũng không hay biết. Có vài người khác đến am tranh thăm Ngài, đến để chúc Tết Ngài, thấy Ngài đang nhập định, bèn lấy cái khánh gõ bên tai Ngài. Vừa gõ tiếng khánh thì Ngài xuất định, xuất định rồi nhìn thấy họ đến, Ngài nói: *“Các vị đến thật đúng lúc, tôi vừa mới nấu khoai, lại đây, mọi người cùng ăn”*. Kết quả mở nắp nồi ra xem, chỗ khoai đó đều đã mọc cỏ, mọc lông mọc meo cả rồi.

Ngài nghĩ: *“Chuyện là thế nào vậy?”*. Mọi người bèn bảo Ngài: *“Tết đã qua từ lâu rồi”*. Ngài nói: *“Không thể nào! Tôi cảm thấy mới chỉ mười mấy phút thôi mà”*. Ngài ở trong định cảm thấy chỉ mới mười mấy phút, nhưng trên thực tế đã trôi qua hơn hai mươi ngày. Bình sanh Lão Hòa thượng Hư Vân có rất nhiều sự việc giống như vậy, thường thường mỗi lần nhập định là trải qua rất nhiều ngày. Trong niên phổ có ghi chép lại một câu chuyện như thế. Tôi xem cuốn *“Niên Phổ”* này là khi vừa mới học Phật, rất thích xem những chuyện này. Đã khoảng hơn ba mươi năm rồi chưa xem lại, nhưng câu chuyện đoạn này thì ấn tượng rất sâu sắc, chư vị hãy thử tra cứu xem, không biết là xảy ra vào năm nào.

Lại có một năm, cũng có một lần vào lúc hoàng hôn, Ngài đi trở về cái am tranh của mình. Trên đường về, có lẽ quãng đường khá dài, tuổi tác Ngài cũng đã cao, Ngài đi chậm chậm, đi một mình. Đi đến nửa đường thì gặp hai người xuất gia, đều là người quen biết cả, họ gặp nhau giữa đường. Hai vị xuất gia này, mỗi người trên tay đều cầm một chiếc lồng đèn, nhìn thấy Lão Hòa thượng Hư Vân liền nói: *“Bạch Lão pháp sư, sao trời tối thế này mà Ngài còn đi một mình!”*.

Lão Hòa thượng Hư Vân cứ thế mà đi, tâm của Ngài đang ở trong định, tâm thanh tịnh, cho nên ánh sáng [nơi tự tâm] ấy vẫn hằng soi chiếu y nguyên như vậy. Trong cảm nhận của Ngài thì trời đâu có tối đen. Trải qua việc hai người họ vừa nhắc một cái, nói rằng trời đã tối rồi, Ngài sực tỉnh, trời lập tức tối sầm lại. Cho nên, bóng tối của bầu trời không phải là thật. Từ kinh nghiệm này của Lão Hòa thượng, trên thực tế, bóng tối đó không phải thật, mà là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tạo thành. Lão Hòa thượng khi không có phân biệt, không có chấp trước, thì bầu trời đó của Ngài vĩnh viễn là sáng tỏ; người ta vừa nhắc một cái, Ngài lập tức lại khởi phân biệt, lại khởi chấp trước, thì liền biến thành tối tăm.

Cho nên trên kinh Phật nói, chỗ mà chư Phật Bồ Tát an trụ gọi là “Đại Quang Minh Tạng”. Chúng ta tin rằng, hư không của Phật Bồ Tát là một mảng quang minh. Sự sáng tỏ (quang minh) của chúng ta ngày nay là nhờ vào mặt trời, mặt trăng, ánh đèn; nếu lấy ba thứ này đi, thì bộ mặt thật của hư không liền lộ ra. Đó là một màn đen kịt, là vô minh! Nếu vô minh được đoạn trừ rồi, thì hiện tượng ấy sẽ rất rõ ràng, ban đêm cũng sáng tỏ như ban ngày, không cần đến ánh sáng của mặt trời, mặt trăng hay đèn đuốc, lúc đó chính là vô minh của bạn đã bị phá rồi.

Đây không phải là Bồ Tát thông thường. Kinh Phật nói với chúng ta, A La Hán làm không được, Bích Chi Phật cũng làm không được, Quyền giáo Bồ Tát cũng không làm được, vì chưa phá vô minh. Nói cách khác, nếu không nương vào ánh sáng mặt trời mặt trăng, các Ngài vẫn ở trong bóng tối. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp thân, thì không cần ánh sáng nhật nguyệt nữa, không cần nữa, quang minh của tự tánh đã hiển lộ ra rồi. Quang minh là thứ vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh, chúng ta là do cái quang minh vốn có trong tự tánh bị chướng ngại, không hiển lộ ra được, mới nhìn thấy hiện tượng một màn tối đen.

Cho nên, vọng tâm là vô minh, vọng tưởng là phiền não, gốc rễ của những thứ này đều là vô minh.